

Số: 42/KH-UBND

Mường Lay, ngày 09 tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay

Căn cứ Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 5933/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND thị xã Mường Lay xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển của thị xã.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước trên địa bàn thị xã đảm bảo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về ban hành kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thị xã Mường Lay.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 37-KH/TU ngày 16/11/2021 của Thị ủy Mường Lay về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Mường Lay.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

## **2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nhận thức đầy đủ, xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của Chính phủ, của tỉnh và thị xã.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh và UBND thị xã đảm bảo khoa học, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả. Gắn CCHC với cải cách tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những sáng kiến, giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý của thị xã.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Quán triệt phương châm 5 dễ “*dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát*” trong triển khai tổ chức thực hiện.

## **II. CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ**

### **1. Cải cách thể chế**

#### ***1.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)***

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn thị xã bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: Tiếp tục rà soát, thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL của thị xã bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời phù hợp với tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái với quy định của văn bản cấp trên để ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ phù hợp với thẩm quyền và thực tiễn địa phương.

#### ***1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL)***

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình THPL và THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn thị xã.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động về theo dõi tình hình THPL: Thu thập thông tin về tình hình THPL; kiểm tra tình hình THPL; điều tra, khảo sát tình hình THPL và xử lý kết quả theo dõi THPL theo quy định.

- Tổ chức THPL nghiêm minh, hiệu quả nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nâng cao hiệu quả công tác theo dõi tình hình THPL, thông qua hoạt động theo dõi THPL, các cơ quan, đơn vị tăng cường năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề mới phát sinh gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

### ***1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyển đổi số, từng bước đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa phương.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) năm 2025: Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC và các văn bản tổ chức triển khai về công tác cải cách TTHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

- Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân; 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.

- Kịp thời cập nhật, công khai TTHC và các văn bản quy định về TTHC (nếu có) trên Trang thông tin điện tử của thị xã; công khai đầy đủ đúng quy định tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp:

+ Đảm bảo 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 95%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ 100% TTHC có đủ điều kiện, phát sinh hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần đạt trên 80%.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 50% nhằm đảm bảo thực hiện tiến độ của mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

### **3. Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để tiếp tục giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và Chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tinh giản biên chế; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về tinh giản biên chế để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu tinh giản mà tỉnh đã giao.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên tối thiểu 40% có trình độ trên đại học; 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác tuyển dụng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, trong biên chế công chức và số người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao, không có cơ quan, đơn vị tuyển vượt biên chế giao, kịp thời bổ sung công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phải gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ nhằm từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm vào chức vụ mới hoặc chức vụ cao hơn.

- Tăng cường rà soát bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh triển khai xác định vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực, mô tả công việc và xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đặc biệt việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại những vị trí công tác nhạy cảm; kiên quyết xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức sai phạm.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý, giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp thị và cán bộ, công chức ở xã, phường và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

- Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện nghị quyết của tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thị xã giai đoạn 2026-2030 và nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tiếp tục xây dựng, triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của thị xã, hướng tới Chính quyền số theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.

- Tiếp tục nâng cấp, duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật để phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan Nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo, Nền tảng quản lý văn bản và điều hành.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 90% trở lên; 100% UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 60% trở lên (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% TTHC đủ điều kiện và có

phát sinh hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trên 75% hồ sơ TTHC phát sinh được xử lý trực tuyến; 100% TTHC được triển khai thành toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ .

## **7. Tuyên truyền cải cách hành chính**

- Thông tin tuyên truyền đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC; vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Phản ánh tình hình, kết quả thực hiện CCHC của thị xã trên Trang thông tin điện tử, trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở cấp xã, trên mạng xã hội.

- Tập trung triển khai tuyên truyền các nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tinh gọn bộ máy, mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ tại các địa phương, đơn vị.

- Tuyên truyền, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến giải quyết TTHC. Lồng ghép công tác tuyên truyền các nội dung CCHC vào công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thực hiện đa dạng hóa công tác tuyên truyền bằng một hoặc nhiều hình thức như: tổ chức hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa, xuất bản tờ rơi tuyên truyền...

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã**

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2025 của thị xã, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2025 của cơ quan, đơn vị với các mục tiêu bằng hoặc cao hơn mục tiêu của thị xã; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp giữ vững, nâng cao kết quả CCHC đã đạt được và giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2024.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả công tác CCHC của từng lĩnh vực, nhiệm vụ.

- Sử dụng kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị là tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức;

bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan; sử dụng kết quả CCHC trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của thị xã; lồng ghép tuyên truyền CCHC với các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC theo lĩnh vực, điều kiện của ngành, địa phương bằng nhiều hình thức như: tổ chức Hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa.

- Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC của thị xã đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã, Ban Chỉ đạo CCHC, CDS&ĐA06 thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC liên quan đến cơ quan, đơn vị mình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác CCHC nhất là cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường.

- Lập dự toán ngân sách chi cho công tác CCHC trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ liên quan đến cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác CCHC đảm bảo đủ nội dung, đúng thời gian quy định.

## **2. Nhiệm vụ, trách nhiệm chung của các cơ quan được giao chủ trì, phụ trách lĩnh vực CCHC của thị xã**

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã, Ban Chỉ đạo CCHC, CDS&ĐA06 thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì; dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai nhiệm vụ và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành trong việc đăng tải, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện CCHC trên Trang thông tin điện tử của thị xã. Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC của tỉnh đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Có ý kiến xử lý tồn tại hạn chế, tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện nội dung lĩnh vực,



nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì và tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC của thị xã thuộc các lĩnh vực do ngành phụ trách. Thu thập, rà soát, chịu trách nhiệm về các tài liệu kiểm chứng đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC của thị xã được giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Nội vụ tổng hợp đề nghị cấp có thẩm quyền để sử dụng đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và sử dụng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực do ngành phụ trách, chủ trì. Báo cáo công tác CCHC hằng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất đối với những nhiệm vụ, lĩnh vực được giao chủ trì, phụ trách gửi về Phòng Nội vụ **chậm nhất ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo** để tổng hợp Báo cáo CCHC chung toàn thị xã.

### **3. Nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan**

#### **3.1. Phòng Nội vụ - Cơ quan thường trực về CCHC Nhà nước thị xã**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, Cải cách chế độ công vụ, kiểm tra công tác CCHC, bồi dưỡng, tập huấn CCHC và các nhiệm vụ CCHC được giao.

- Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền lấy kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong các tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến công tác CCHC tại cơ quan phụ trách lĩnh vực CCHC và các cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả đánh giá công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan phụ trách lĩnh vực CCHC của thị xã và các cơ quan, đơn vị gửi cấp có thẩm quyền để sử dụng đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và sử dụng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các đơn vị.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thị xã theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ được phụ trách, chủ trì.

#### **3.2. Phòng Tư pháp**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện cải cách thể chế; phối hợp tham mưu cho HĐND, UBND

thị xã ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng; rà soát, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành.

- Tham mưu lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC vào chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND thị xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ được phụ trách, chủ trì.

### **3.3. Văn phòng HĐND và UBND thị xã**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai cải cách TTHC; duy trì có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác cải cách TTHC; kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn thị xã.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ được phụ trách, chủ trì.

### **3.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung về công tác cải cách tài chính công; hướng dẫn các đơn vị, địa phương dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai nhiệm vụ CCHC của thị xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Tham mưu cho thị xã tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư theo thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ được phụ trách, chủ trì.

### **3.5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền CCHC của thị xã; chủ trì, chịu trách nhiệm nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác thông tin, tuyên truyền CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, UBND cấp thị. Tham mưu cho UBND thị xã và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép tuyên truyền CCHC với các nội dung tuyên truyền của cơ quan, đơn vị; đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC theo lĩnh vực, điều kiện của ngành, địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước về CCHC của thị xã và các lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan thông tin, báo chí nâng cao chất lượng, thường xuyên đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên địa bàn thị xã. Chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC.

- Báo cáo tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ do đơn vị phụ trách, chủ trì.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ được phụ trách, chủ trì.

### **3.6. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình**

Thực hiện thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình, kết quả thực hiện CCHC của thị xã trên phương tiện thông tin đại chúng. Thu thập văn bản triển khai, hình ảnh, video... có nội dung liên quan đến tuyên truyền CCHC cung cấp cho Ban chỉ đạo CCHC thị xã thông qua phòng Nội vụ thị xã.

### **3.7. Phòng Kinh tế**

- Triển khai tới các cơ quan, đơn vị, các cá nhân thực hiện việc đăng ký, áp dụng vào thực tiễn và đánh giá hiệu quả của những sáng kiến về công tác CCHC năm 2025.

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ được phụ trách, chủ trì.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ vào nội dung Kế hoạch CCHC năm 2025 để chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình và gửi kết quả về UBND thị xã (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 15/01/2025**.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về UBND thị xã (qua Phòng Nội vụ - Cơ quan thường trực về CCHC Nhà nước thị xã) để có giải pháp chỉ đạo thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV, CVCCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Quyền**

**PHỤ LỤC**  
**KHUNG KẾ HOẠCH CCHC NHÀ NƯỚC NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ MƯỜNG LAY**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 của UBND thị xã Mường Lay)*

| STT      | Nhiệm vụ cụ thể  | Sản phẩm đầu ra cụ thể | Cơ quan phụ trách/chủ trì  | Cơ quan thực hiện hoặc phối hợp  | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện   |
|----------|--|------------------------|----------------------------|--|---------------------|--|
| 1        | 2  | 3                      | 4                          | 5  | 6                   | 7  |
| <b>I</b> | <b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>  |                        |                            |  |                     |  |
| 1        | Ban hành Kế hoạch CCHC năm   | Kế hoạch               | Phòng Nội vụ               | Văn phòng HĐND và UBND thị xã, các cơ quan được UBND thị xã giao phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC | Trước 15/01/2025    | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
| 2        | Công tác tuyên truyền CCHC   | Kế hoạch               | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường                                      | Trước 15/01/2025    |  |
|          |  | Báo cáo                |                            |  | Trước 15/12/2025    |  |
| 3        | Kiểm tra công tác CCHC năm 2025 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã Mường Lay | Kế hoạch               | Phòng Nội vụ               | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường   | Quý II/2025         |  |
|          |  | Thông báo              |                            |  | Quý IV/2025         |  |
| 4        | Tổ chức xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đối với UBND các xã, phường                        | Thẩm định chỉ số CCHC  | Phòng Nội vụ               | Các cơ quan thành viên BCĐ CCHC thị xã và các  | Quý I/2025          | Kinh phí hoạt động   |

|           |   |   |               |  |  |  |
|-----------|---|---|---------------|--|--|--|
|           |   | Công bố Chỉ số CCHC năm 2024 của UBND các xã, phường  |               | Cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan   |  | thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)                    |
| 5         | Sơ kết 05 năm thực hiện công tác CCHC của thị xã giai đoạn 2021-2030                              | Kế hoạch  | Phòng Nội vụ  | Các cơ quan thành viên BCĐ CCHC thị xã và các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan | Quý III/2025   |  |
|           |   | Báo cáo   |               |  |  |  |
| 6         | Đề án xác định Chỉ số CCHC năm 2025 đối với UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã Mường Lay     | Quyết định  | Phòng Nội vụ  | Các cơ quan thành viên BCĐ CCHC thị xã và các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan | Quý IV/2025  |  |
|           |   | Hướng dẫn chấm điểm   |               |  |  |  |
| <b>II</b> | <b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>   |   |               |  |  |  |
| 1         | Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn thị xã             | Nghị quyết, Quyết định QPPL được ban hành   | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị có liên quan   | Thường xuyên trong năm   |  |
| 2         | Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025; kết quả xử lý sau rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL | Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay                                     | Phòng Tư pháp | Văn phòng HĐND và UBND thị xã  | Trước 31/01/2025   | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
|           |   | Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của thị xã (hoặc lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2025) |               | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường                          | Theo thời gian báo cáo công tác tư pháp hoặc theo văn bản yêu cầu của Sở Tư pháp |  |

|   |                                       |   |               |   |   |  |
|---|---------------------------------------|---|---------------|---|---|--|
|   |                                       | Công bố Quyết định danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND thị xã ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định                |               | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Quyết định công bố trước ngày 31/01/2026  |  |
| 3 | Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2025 | Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay                                     | Phòng Tư pháp | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Trước 31/01/2025  | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
|   |                                       | Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của thị xã (hoặc lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2025) |               | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Theo thời gian báo cáo công tác tư pháp hoặc theo văn bản yêu cầu của Sở Tư pháp  |  |
|   |                                       | Các kết luận kiểm tra; văn bản xử lý đối với văn bản trái pháp luật (nếu có)  |               | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Văn bản xử lý kết quả kiểm tra phải đảm bảo thời gian theo quy định (trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra) |  |

|   |   |  |               |  |                                    |  |
|---|---|--|---------------|--|------------------------------------|--|
| 4 | Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật (THPL)   | - Kế hoạch theo dõi tình hình THPL;<br>- Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.  | Phòng Tư pháp | Văn phòng HĐND và UBND thị xã  | Trước 30/01/2025                   | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
|   |   | Báo cáo kết quả theo dõi THPL của thị xã   |               | Văn phòng HĐND và UBND thị xã  | Trước 10/12/2025                   |  |
|   |   | - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.<br>- Thông báo kết luận kiểm tra.<br>- Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình THPL.<br>- Nội dung phiếu khảo sát (khảo sát trực tiếp hay trực tuyến).<br>- Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát tình hình THPL. |               | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường                | Quý III, IV năm 2025               |  |
| 5 | Kiến nghị, xử lý kết quả theo dõi THPL  | Các văn bản xử lý kết quả theo dõi THPL  | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị ; UBND các xã, phường                                    | Trong năm                          | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
| 6 | Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC gắn với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật) | Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở các cơ sở, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật   | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Sau Kế hoạch của UBND tỉnh 10 ngày | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |

|   |   |   |   |  |                     |  |
|---|---|---|---|--|---------------------|--|
| 7   | Hội nghị tập huấn, các cuộc tuyên truyền hoặc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Biên soạn tài liệu, bài viết, hình ảnh, tờ rơi,...                       | Số lượng các cuộc tuyên truyền, tài liệu,... các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin | Các cơ quan, đơn vị;<br>UBND các xã, phường | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                                 | Thường xuyên        |  |
| <b>III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b> |   |   |   |  |                     |  |
| 1   | Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC  | Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025  | VP.<br>HĐND và UBND thị xã                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;<br>UBND các xã, phường | Trong tháng 01/2025 |  |
| 2   | Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025   | Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025  | VP.<br>HĐND và UBND thị xã                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;<br>UBND các xã, phường | Trong tháng 01/2025 | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
| 3   | Ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC năm 2025  | Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC năm 2025                               | VP.<br>HĐND và UBND thị xã                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;<br>UBND các xã, phường | Trong quý I/2025    |  |
| 4   | Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát TTHC; cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ | Các văn bản chỉ đạo, triển khai, đôn đốc  | VP.<br>HĐND và UBND thị xã                  |  | Thường xuyên        |  |



|   |   |   |   |   |              |  |
|---|---|---|---|---|--------------|--|
| 5 | Công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử thị xã, bảng niêm yết TTHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường   | 100% TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của thị xã, bảng niêm yết TTHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường   | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | VP. HỖND và UBND thị xã                                       | Thường xuyên | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
| 6 | Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã  | Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC được xử lý, công khai kết quả xử lý trên hệ thống phản ánh kiến nghị của Công dịch vụ công quốc gia và Trang thông tin điện tử của thị xã | VP. HỖND và UBND thị xã                                       | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Thường xuyên |  |
| 7 | Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC  | - Văn bản triển khai, đơn đốc thực hiện.<br>- Báo cáo.  | VP. HỖND và UBND thị xã                                       | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Thường xuyên |  |
| 8 | Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Công dịch vụ công quốc gia | Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, chia sẻ, tái sử dụng; Quyết định ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa   | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Phòng Văn hóa và Thông tin, VP. HỖND và UBND thị xã           | Thường xuyên | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |

|           |   |  |   |   |  |  |
|-----------|---|--|---|---|--|--|
| 9         | Tiếp tục thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC thị xã với Công dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cung cấp DVC tập trung do bộ, ngành quản lý | Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thị xã được tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành | Phòng Văn hóa và Thông tin, VP. HĐND và UBND thị xã | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Thường xuyên                           |  |
| 10        | Công khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ  | Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử               | VP. HĐND và UBND thị xã                             | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;                     | Hàng tháng                             |  |
| <b>IV</b> | <b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>  |  |   |   |  |  |
| 1         | Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương                         | Các văn bản triển khai   | Phòng Nội vụ  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã                      | Thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
| 2         | Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo văn bản chỉ đạo của tỉnh   | Các văn bản triển khai   | Phòng Nội vụ  | Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã               | Thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |

|          |  |   |   |  |   |  |
|----------|--|---|---|--|---|--|
| 3        | Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 39/NQ-TW, Kết luận 17/KL-TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về Chính sách tinh giản biên chế | Các văn bản triển khai  | Phòng Nội vụ                              | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                               | Quý IV/2025   |  |
| 4        | Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025  | Phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí                           | Phòng Nội vụ,<br>Phòng Tài chính-Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                               | - Đợt 1: Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025;<br>- Đợt 2: từ 01/7/2025 đến 31/12/2025 | Kinh phí do NSNN cấp và kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hằng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị |
| <b>V</b> | <b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>   |   |   |  |   |  |
| 1        | Rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp          | Văn bản thẩm định   | Phòng Nội vụ                              | Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, phường | Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ  | Kinh phí do NSNN cấp   |
| 2        | Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025   | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 | Phòng Nội vụ                              | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                               | Trước 31/12/2024  | Kinh phí hoạt động thường  |

|           |   |  |                                       |  |  |  |
|-----------|---|--|---------------------------------------|--|--|--|
|           |   | Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025                         |                                       |  | Trước 31/01/2026 hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền | xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)                           |
| 3         | Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính   | Kiểm tra   | Phòng Nội vụ, VP. HĐND và UBND thị xã |  | Thường xuyên   |  |
| 4         | Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2025  | Văn bản hướng dẫn triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 | Phòng Nội vụ                          | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường                   | Quý IV/2025  |  |
| <b>VI</b> | <b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>  |  |                                       |  |  |  |
| 1         | Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/02/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và KP quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP | Báo cáo  | Phòng Tài chính - Kế hoạch            | Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường | Tháng 12/2025  | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
| 2         | Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập  | Báo cáo  | Phòng Tài chính - Kế hoạch            | Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã            | Tháng 12/2025  |  |

|            |   |   |                            |  |                  |  |
|------------|---|---|----------------------------|--|------------------|--|
| 3          | Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách | Báo cáo   | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường | Tháng 12/2025    |  |
| <b>VII</b> | <b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>                                   |   |                            |  |                  |  |
| 1          | Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay                              | Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn thị xã | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường | Trước 30/12/2025 | Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) |
|            |   | Báo cáo kết quả thực hiện                           |                            |  | Trước 30/01/2026 |  |
| 2          | Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)                                       | Văn bản triển khai                                  | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường | Trước 30/12/2025 |  |
| 3          | Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông minh                            | Văn bản triển khai                                  | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường | Trước 30/12/2025 |  |